

Bản án số: 161/2018/HS-PT
Ngày: 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Trương Phước Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hồng S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồng S, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; HKTT: Số 26x, ấp TA, xã TD, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng D và bà Hồ Thị N; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 03/02/2018; tạm giam: ngày 09/02/2018;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn H có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H và Lê Hồng S là quan hệ bạn bè với nhau, cả hai cùng thực hiện hành vi cướp tài sản các vụ như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/01/2018, H rủ S điều khiển xe mô tô biển số 66L1-339.7x chở H chạy đến bên cạnh khu công nghiệp C, thành phố S để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến nơi thấy anh Nguyễn Hữu Nh và chị Đào Mỹ Tr đang ngồi trên xe mô tô biển số 66S1-090.xx nói chuyện thì S dừng xe lại. H bước xuống xe đi đến gặp anh Nh yêu cầu cho H xin một số tiền, anh Nh cho biết chỉ còn hơn 200.000 đồng, H liền kêu S đưa ông kim tiêm cho H. Lo sợ H sẽ dùng kim tiêm có nhiễm virus HIV chích vào người của mình nên anh Nh lấy bóp da màu đen hiệu Nike cho H, bên trong bóp gồm có: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66S1-090.xx; - 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Nguyễn Hữu Nh; 02 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N1-226.xx và 66FC-78xx cùng mang tên Nguyễn Tấn T; Số tiền 1.800.000 đồng anh Nh đưa cho H.

Sau đó, H tiếp tục dùng tay đánh 02 cái vào vùng mặt, vùng bụng của anh Nh nên anh Nh tiếp tục lấy: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng trong túi quần đưa cho H, nhưng anh Nh xin lại sim điện thoại số 012074007xx. Trong lúc anh Nh đưa điện thoại cho H thì H dùng tay giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ của anh Nh đang đeo trên cổ rồi lên xe cho S chở tẩu thoát. Khi cả hai chạy xe đến cầu NB thuộc ấp P, xã TP, thành phố S thì dừng lại, H lục soát bóp da vừa chiếm đoạt được lấy số tiền 1.800.000 đồng, H chia cho S số tiền 700.000 đồng, còn H giữ lấy 1.100.000 đồng, 01 cái bóp da màu đen hiệu Nike, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng cùng sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, còn các giấy tờ cá nhân trong bóp da của anh Nh thì H ném bỏ xuống sông.

Đến khoảng 14 giờ ngày 31/01/2018, H đem theo sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ đến tiệm vàng LH tọa lạc số 3xx, ấp K, xã TK, huyện L, tỉnh Đồng Tháp bán với giá 3.450.000 đồng, nhưng H không nhớ rõ đã bán cho ai. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng H bán cho một người bạn tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng nên không thu hồi được.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, trên đường đi chơi về, Lê Hồng S phát hiện anh Đặng Bình A điều khiển xe mô tô biển số

66N1-167.xx chở phía sau chị Nguyễn Thị Xuân Tr đang lưu thông trên đường ĐT848. Thấy vậy, S rủ Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển số 66L1-339.xx đuổi theo xe của anh A để tìm cách tiếp cận nhằm chiếm đoạt tài sản thì được H đồng ý. Khi đến gần tiệm mua bán cá cảnh Thanh Ph tọa lạc đường Nguyễn Văn Ph, khóm T, phường A, thành phố S, H ngồi phía sau kêu S tăng ga cho xe chạy vượt lên phía trước, S tăng ga vượt lên áp sát cúp đầu xe của anh A nên anh A dừng xe lại. Lúc này, H bước xuống xe nắm chặt lấy tay của anh A và nói “Có tiền không cho xin vài trăm nghìn, lúc này hoảng quá”, anh A trả lời chỉ còn hơn 200.000 đồng. H liền quay mặt về phía S đang đậu xe gần đó, kêu S đưa cho H ống kim tiêm. Nghe vậy, anh A và chị Xuân Tr rất hoảng sợ nên anh A lấy ra một cái bóp da, bên trong có số tiền 220.000 đồng đưa cho H, H lục soát bóp da và lấy hết số tiền nêu trên rồi dùng tay móc túi quần của anh A và lấy tiếp một điện thoại di động hiệu Samsung Note Fe màu xanh, xong H tiếp tục yêu cầu chị Xuân Tr lấy toàn bộ tài sản đưa cho H, lo sợ H sẽ dùng kim tiêm có nhiễm virus HIV chích vào người nên chị Xuân Tr lấy một điện thoại di động hiệu Lenovo K5 Vip A6020 màu trắng đưa cho H.

Sau khi chiếm đoạt tài sản xong, H lên xe mô tô biển số 66L1-339.xx để cho S chở chạy đến nhà nghỉ P2 tọa lạc ấp P, xã TP, thành phố S thuê phòng nghỉ để phân chia tài sản. H chia cho S điện thoại di động hiệu Lenovo và số tiền 120.000 đồng, còn H giữ một điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 100.000 đồng, sau đó cả hai về nhà ngủ. Sau khi về đến nhà, Hiếu đưa điện thoại di động vừa chiếm đoạt được cho anh Lê Văn T (anh ruột của H), nhờ anh T cất giữ và bán dùm cho H. Đối với anh A và chị Xuân Tr, sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã đến Công an phường A, thành phố S trình báo sự việc.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/02/2018, anh T đem theo điện thoại di động hiệu Samsung đến cửa hàng điện thoại di động TN tọa lạc số 4xx, khóm TM, phường TQ, thành phố S bán cho anh Nguyễn Lê Th (chủ cửa hàng) được số tiền 4.500.000 đồng, anh T đem tiền về đưa lại cho H, số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay, anh Th đã bán điện thoại di động nêu trên cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được. Qua điều tra, xác minh H và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh A, chị Xuân Tr vào ngày 02/02/2018.

- Vụ thứ ba: Các bị cáo: H, S khai nhận vào ngày 29/01/2018 có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt một bóp da màu đen của

người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu dân cư XL thuộc ấp PL, xã TP, thành phố S, sau đó chạy xe đến khu Trung tâm thương mại mở bóp xem chỉ có giấy tờ nên ném bỏ. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S thông báo truy tìm bị hại, nhưng đến nay chưa tìm được, cũng như không thu hồi được vật chứng, nên khi nào tìm được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note Fe màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 9.992.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo K5 Vip A6020 màu trắng đã qua sử dụng có trị giá 945.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 (năm 2016) màu vàng đã qua sử dụng có trị giá 1.495.000 đồng;
- 01 sim điện thoại số 012628621xx đã qua sử dụng có trị giá 40.000 đồng;
- 01 sim điện thoại số 09070143xx đã qua sử dụng có trị giá 49.000 đồng;
- 01 sim điện thoại số 012074007xx đã qua sử dụng có trị giá 35.000 đồng;
- 01 bóp da nam màu đen hiệu Nike đã qua sử dụng có trị giá 60.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là: 12.616.000 đồng.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 12/HĐ.ĐGTS ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ có trị giá 3.675.000 đồng. Tổng cộng tài sản: 16.291.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố S thu giữ vật chứng và trao trả cho các bị hại gồm:

- Chị Nguyễn Thị Xuân Tr: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo K5 Vip A6020 màu trắng.

- Anh Nguyễn Hữu Nh: 01 bóp da nam màu đen hiệu Nike.

Đối với tài sản của các bị hại không thu hồi được gồm:

- Anh Đặng Bình A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note Fe màu xanh, bên trong có sim số 012628621xx và số tiền 220.000 đồng, bị chiếm đoạt không thu hồi được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Đặng Bình A yêu cầu các bị cáo H và S bồi thường cho anh A điện thoại trên theo

định giá 9.992.000 đồng và 01 sim điện thoại trị giá 40.000đ, tiền số 220.000 đồng. Tổng cộng: 10.252.000 đồng

- Anh Nguyễn Hữu Nh: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, số tiền 1.800.000 đồng của anh Nh bị chiếm đoạt không thu hồi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Nh yêu cầu các bị cáo H, S bồi thường: điện thoại trên theo định giá 1.495.000 đồng, số tiền 1.800.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 3.675.000 đồng. Tổng cộng: 6.970.000 đồng.

Các bị cáo H, S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh A và anh Nh.

- Riêng chị Xuân Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường sim điện thoại số 09070143xx nên không xem xét giải quyết.

Hiện nay, bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng; ông Lê Hồng D (cha ruột của bị cáo S) nộp số tiền 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo S.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S còn tạm giữ tài sản các bị cáo:

* Lê Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

* Lê Hồng S: 01 xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-339.xx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 áo sơ mi dài tay màu tím, ngay cổ áo có chữ B&N, 01 quần Jean màu xanh hiệu Vertu, 01 nón kết màu đen không nhãn hiệu, 01 mũ bảo hiểm màu tím hiệu Asia Helmetac, 01 áo thun màu tím dài tay ngay cổ áo có chữ PT và 01 quần Jean màu xanh hiệu Fashion Collection.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo Lê Hồng S: 01 áo sơ mi dài tay màu tím, ngay cổ áo có chữ B&N, 01 quần Jean màu xanh hiệu Vertu, 01 nón kết màu đen không nhãn hiệu, 01 mũ bảo hiểm màu tím hiệu Asia Helmetac, 01 áo thun màu tím dài tay ngay cổ áo có chữ PT và 01 quần Jean màu xanh hiệu Fashion Collection nhận xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H mức án 04 năm tù (*Bốn năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018 (ngày tạm giữ).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S mức án 03 năm tù (*Ba năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018 (ngày tạm giữ).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, bị cáo Lê Hồng Sơn có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Hồng S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi kháng cáo gia đình bị cáo có nộp khắc phục số tiền 4.700.000 đồng và có xác nhận gia đình có công cách mạng nên cần xem xét giảm án cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng thời gian từ ngày 30/01/2018 đến ngày 02/02/2018 trên địa bàn thành phố S, bị cáo Lê Hồng S, cùng bị cáo Lê Văn H (đã rút kháng cáo), đã dùng vũ lực thực hiện 03 lần cướp tài sản, bằng các thủ đoạn như dùng tay đánh, đâm đánh vào người các bị hại và đe dọa dùng kim tiêm chích vào người của các bị hại: Đặng Bình A, Nguyễn Hữu Nh và Nguyễn Thị Xuân Tr để khống chế, đe dọa, dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Theo Biên bản

định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S tài sản mà bị cáo cướp có giá trị là 18.276.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo kháng cáo và nộp khắc phục hậu quả số tiền 4.700.000 đồng theo Biên lai thu số 002339 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, gia đình bị cáo có công cách mạng có đơn xác nhận của chính quyền địa phương, đây là những tình tiết mới ở cấp phúc thẩm nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo S.

[5] Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018.

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS TP. S;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành